



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG SÔNG MIỀN NAM
SOWATCO**



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018

www.sowatco.com.vn



NỘI DUNG BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

03 THÔNG TIN CHUNG

- 03 Thông tin khái quát, Quá trình hình thành, phát triển Tổng công ty
- 05 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 11 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 12 Định hướng phát triển
- 13 Các rủi ro

13 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2018

- 13 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018
- 13 Tổ chức và Nhân sự
- 15 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện Dự án
- 16 Tình hình Tài chính
- 17 Cơ cấu cổ đông, thay thế vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 17 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

19 BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 19 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2018
- 19 Tình hình tài chính
- 20 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 21 Kế hoạch phát triển trong năm 2018
- 21 Giải trình của Ban Tổng giám đốc với ý kiến kiểm toán

22 ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG TỔNG CÔNG TY

- 22 Đánh giá Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty
- 23 Đánh giá Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Ban Tổng giám đốc
- 23 Các kế hoạch định hướng của HĐQT

23 QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY

- 23 Hội đồng quản trị
- 25 Ban kiểm soát
- 30 Các Giao dịch, thù lao và khoản lợi ích của HĐQT, BKS và TGD

31 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 31 Ý kiến của Kiểm toán
- 31 Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã kiểm toán

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SÔNG MIỀN NAM NĂM 2018

I. THÔNG TIN CHUNG :

1. Thông tin khái quát:

- Tên tiếng Việt : **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SÔNG MIỀN NAM**
- Tên tiếng Anh : **SOUTHERN WATERBORNE TRANSPORT JOINT STOCK CORPORATION**
- Tên viết tắt : **SOWATCO**
- Địa chỉ : **298 Huỳnh Tấn Phát, P. Tân Thuận Tây, Quận 7, Tp.HCM.**
- Điện thoại : **84.8. 38.729.748** Fax: **84.8. 38.726.386.**
- Vốn điều lệ : **671.000.000.000 đồng**
- Tên cổ phiếu : **Tổng Công ty Cổ Phần Đường Sông Miền Nam**
- Mệnh giá : **10.000đ/cổ phần**
- Mã cổ phiếu : **SWC**
- Số lượng cổ phiếu : **67.100.000 CP**
- E-mail : **info@sowatco.com.vn**
- Website : **www.sowatco.com.vn**

Quá trình hình thành, phát triển của Tổng công ty:

Tháng 8/1975, Tổng cục Giao thông vận tải quyết định thành lập Cục Đường sông miền Nam (là tiền thân của Tổng Công ty Đường sông miền Nam) trên cơ sở tiếp quản Nha Thủy vận của chế độ Việt Nam Cộng Hoà để thực hiện chức năng làm công tác quản lý Nhà Nước và quản lý một số đơn vị trực thuộc. Từ đó đến nay, SOWATCO đã phát triển qua 3 giai đoạn chính như sau:

▪ **Giai đoạn 1975 đến tháng 8/1996:**

Ngày 09/08/1975 tại Quyết định số 32-QĐ/TC, Tổng Cục Giao thông vận tải thành lập Cục Đường sông miền Nam. Sau đó, Tổng Công ty Đường sông miền Nam đã phát triển qua các tên gọi khác nhau như Phân Cục Đường sông (ngày 06/8/1976), Xí nghiệp Liên hợp Vận tải sông Cửu Long (ngày 30/01/1979), Liên hiệp các Xí nghiệp Vận tải Đường sông số 2 (ngày 15/12/1984), Tổng Công ty Vận tải Đường thủy II (ngày 28/02/1992) và Công ty Vận Tải Đường thủy II (ngày 14/09/1993).

▪ **Giai đoạn 1996 đến tháng 06/2003:**

Thực hiện Quyết định 90/TTg ngày 07/03/1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập một số doanh nghiệp Nhà nước có đủ vốn, năng lực, tài sản và phương tiện, đủ điều kiện để trở thành các Công ty mạnh, Bộ Giao thông vận tải đã có Quyết định số 2124/QĐ-TCCB-LĐ ngày 13/8/1996 về việc thành lập Tổng Công ty Đường sông miền Nam hoạt động theo mô hình Tổng Công ty 90 với quy mô gồm Cơ quan Tổng Công ty, 5 Công ty thành viên hạch toán độc lập và 5 đơn vị hạch toán kinh tế phụ thuộc.

▪ **Giai đoạn từ tháng 06/2003 đến tháng 05/2009:**

- Ngày 26/05/2003 tại Quyết định số 94/2003/QĐ-TTg, Tổng Công ty Đường sông miền Nam được Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt đề án thí điểm chuyển Tổng Công ty sang tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty mẹ – Công ty con, theo đó tại thời điểm thành lập Tổng Công ty gồm Công ty mẹ, 5 Công ty con (là các công ty cổ phần) và 3 Công ty liên doanh với nước ngoài.

- Ngày 26/6/2003 Bộ Giao thông vận tải đã có Quyết định số 1863/QĐ-BGTVT thành lập Công ty mẹ Tổng Công ty Đường sông miền Nam (SOWATCO). Tổng Công ty gồm Công ty mẹ, 5 Công ty con (là các công ty cổ phần), 3 Công ty liên doanh với nước ngoài và 3 Công ty liên kết.

- Ngày 04/7/2008 tại Quyết định số 854/QĐ-TTg, Tổng công ty Đường sông Miền Nam được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án Cổ phần hóa.

▪ **Giai đoạn từ tháng 06/2009 đến tháng 02/2016:**

- Ngày 09/6/2009 Tổng công ty Đường sông Miền nam chính thức chuyển thành Tổng công ty Cổ phần Đường sông Miền Nam. Tổng công ty Cổ phần Đường sông Miền Nam gồm 3 Công ty con (là các Công ty cổ phần), 2 Công ty liên doanh với nước ngoài và 2 Công ty liên kết.

▪ **Giai đoạn từ tháng 03/2016 đến nay:**

- Tháng 03/2016 Tổng công ty đã chuyển đổi cơ cấu cổ đông từ sở hữu Nhà Nước chiếm đa số sang loại hình doanh nghiệp không còn vốn sở hữu Nhà Nước.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a. Ngành nghề kinh doanh chính:

Tổng công ty có chức năng kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103013615 cấp lần đầu ngày 09/6/2009, bổ sung ngành nghề kinh doanh theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300447173 cấp ngày 26/04/2012 và Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 26 tháng 07 năm 2017 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Lĩnh vực ngành, nghề kinh doanh:

- + Khai thác cảng.
- + Đóng mới và Sửa chữa phương tiện vận tải thủy nội địa
- + Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
- + Lai dắt tàu biển
- + Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
- + Bốc xếp hàng hóa
- + Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.
- + Cung ứng và quản lý người lao động

❖ Các dịch vụ của Sowatco :

➤ Vận chuyển đường thủy nội địa:

- Vận chuyển hàng Container:

Với kinh nghiệm lâu năm trong nghề, kết hợp với sự năng động và hiểu biết sâu về tiến trình công việc đội ngũ thuyền viên của Sowatco có thể giải quyết mọi vấn đề phát sinh, đảm bảo hàng hóa vận chuyển chuyên nghiệp.

Khách hàng sẽ hoàn toàn yên tâm khi Sowatco chăm sóc hàng hóa như chính hàng hóa của Sowatco.



Vận chuyên hàng xá, hàng rời:

Với hàng hóa được vận chuyên hàng xá như xi măng, sắt thép, gỗ, phân bón..Sowatco là những nhà chuyên nghiệp cung cấp giải pháp chuyên cung ứng, các dịch vụ từ cảng đến người tiêu dùng cuối cùng như cân, kiểm đếm, giám định, vận tải , giao nhận..



- Năng lực vận chuyển:

Đội tàu chuyên dùng lái đất và hỗ trợ tàu biển công suất từ 750 HP đến 4000 HP



Đội salan tự hành chở container các loại từ 112 teu đến 250 teu.

Salan, ponton các loại trọng tải từ 350 tấn đến 2.400 tấn



Đội xe vận tải chuyên dụng



➤ **Khai thác cảng, Kho bãi, Bến Phao, Bốc xếp:**

- **Năng lực khai thác Cảng:**

Cảng Sowatco Long Bình với diện tích 200.000m² có hệ thống cầu cảng có thể tiếp nhận tàu 5.000MT với 3 cầu cảng nằm dọc suốt bờ sông Đồng Nai và mặt tiền đường Nguyễn Xiển, Phường Long Bình, Quận 9 là đầu mối kết nối hàng hóa thuận tiện cho khu vực TP. HCM với Miền Đông và Miền Tây.

Với hệ thống kho tiếp vận và bãi chứa container có vị trí thuận lợi trú đóng trên Sông Đồng Nai tại Quận 9 rất phù hợp cho việc kết nối vận tải và xếp dỡ và các hoạt động Logistics.

Cảng Sowatco Long Bình có nhiều lợi thế trong việc khai thác và trung chuyển hàng hóa, đặc biệt là container với hệ thống Cảng – Kho – Bãi – Depot và đội sà lan tự hành tại khu vực địa bàn trọng điểm kinh tế phía Nam.

Năng lực mạnh mẽ với 02 cầu bờ tải trọng 45 tấn và các xe nâng container chuyên dùng.

- **Năng lực khai thác kho bãi:**

Diện tích 43.125 m², bao gồm bãi chứa hàng container rộng, sửa chữa và vệ sinh container:



Mặt bằng quy hoạch đường, bãi, kho phù hợp với công nghệ làm hàng container giúp khai thác thuận lợi, an toàn.

Khu vực nhà kho được tận dụng cho công tác đóng, rút hàng, bãi tác nghiệp quanh kho phù hợp công nghệ xếp dỡ. Bãi đảm bảo bãi thoát nước nhanh, không đọng nước ảnh hưởng đến hàng xếp trên bãi.

Đảm bảo độ ổn định của container khi xếp cao 3 – 4 tầng. Đáp ứng các yêu cầu khai thác an toàn, thuận lợi của thiết bị xếp dỡ, vận chuyển chuyên cho hàng container.

Đảm bảo cung cấp ánh sáng cho kho bãi khai thác làm hàng ban đêm...

- Hàng bốc xếp:

Các loại hàng rời, bao kiện, gỗ, thép phôi...

Các loại cầu kiện bê tông phục vụ cho công trình..

Container và tank container.

Các loại thiết bị xếp dỡ có nâng trọng từ 30 tấn đến 125 tấn.



- Phao neo:

Tuyến phao Tổng công ty cổ phần Đường Sông Miền Nam trải dài khoảng 875m đường sông với 03 bến phao neo nằm bên bờ phải Sông Đồng Nai – Quận 2 Thành phố Hồ Chí Minh và một bến phao dài 300m trên Sông Ngã Bảy, xã Thạnh An, huyện Cần Giờ. Tuyến phao Tổng công ty nằm trên tuyến giao thông đường thủy quốc gia có rất nhiều phương tiện đường thủy lưu thông qua các khu vực bến phao.

Hệ thống 04 bến phao neo, bốc xếp cho tàu biển có trọng tải từ 15.000 tấn đến 60.000 tấn tại khu vực TP HCM và Thiêng Liêng.

03 Bến phao ở khu vực TP HCM:

- Phao ĐT1: 40.000 DWT,
- Phao ĐT2: 30.000 DWT,
- Phao ĐT3: 15.000 DWT.

01 Bến phao ở vùng neo Thiêng Liêng:

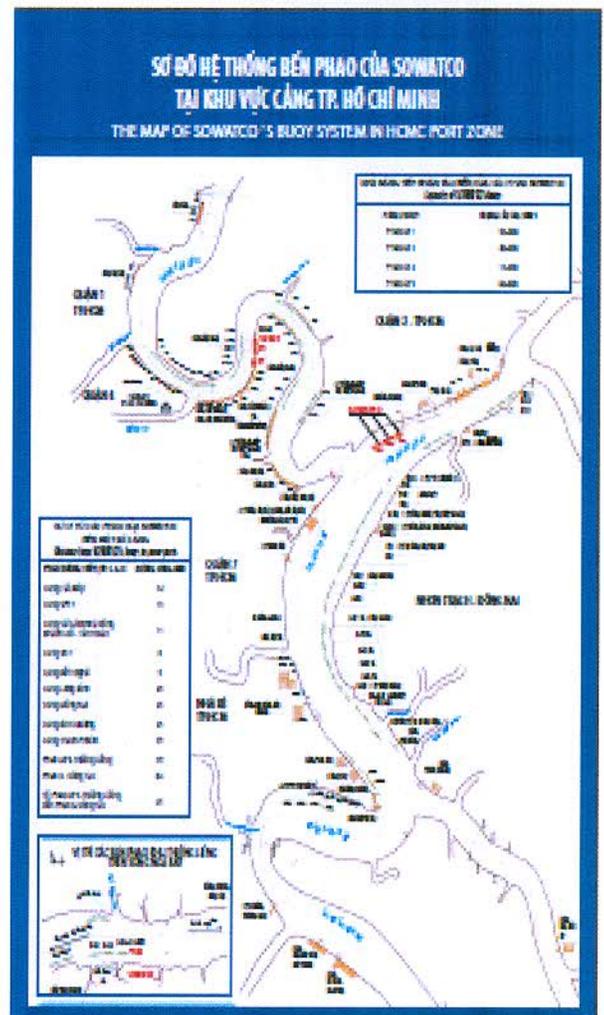
- Phao ĐT9: 60.000 DWT.

Vai trò của các bến phao:

Trung chuyển hàng hoá, góp phần lưu thông hàng hóa thuận lợi và nhanh chóng. Các bến phao được xem như đầu mối tập kết hàng hóa quan trọng nối liền khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long với TP Hồ Chí Minh và các tuyến mậu dịch quốc tế. Có thể coi đó là điểm khởi đầu và kết thúc của quá trình sản xuất vận tải và xuất nhập khẩu hàng hóa. Nói rộng hơn, Cảng hay các bến phao còn là hạt

nhân thúc đẩy sự phát triển của các khu công nghiệp, các khu đô thị, thương mại...

Về các bộ phận hỗ trợ: gồm có các tàu lai phục vụ công tác cập phao và rời phao của các tàu biển mà túc trực tại các bến phao ĐT1, ĐT2, ĐT3 là tàu lai Sowatco 26. Còn bến phao ĐT9, do nằm tại khu neo Thiêng Liêng phục vụ công tác chuyển tải là chủ yếu nên các tàu lai chỉ hỗ trợ khi có yêu cầu. Bên cạnh đó là 1 ca-nô phục vụ công tác cột – mở dây.



➤ **Đóng mới và Sửa chữa Phương tiện thủy:**

- Sản phẩm chủ yếu:

Đóng mới và sửa chữa các phương tiện thủy có trọng tải đến 5.000 tấn và tàu lai có công suất đến 5.000 CV.

- Năng lực:

08 đường triền có khả năng tiếp nhận phương tiện tàu trọng tải đến 5.000 tấn.

Xưởng cơ khí được trang bị đầy đủ các loại máy cơ khí chuyên dùng.

Sản xuất, gia công và lắp đặt các loại kết cấu thép.



➤ **Xuất khẩu lao động:**

- Lĩnh vực hoạt động:

Cung ứng thuyền viên đánh cá xuất khẩu đi Hàn Quốc

- Năng lực:

Trung tâm đào tạo hướng nghiệp Sowatco tại Nghệ An. Bình quân mỗi năm xuất khẩu được 400 thuyền viên



b. Địa bàn kinh doanh chính:

Tổng công ty Cổ Phần đường sông Miền Nam vận chuyển container và hàng rời đường thủy nội địa tại khu vực các Cảng Thành phố Hồ Chí Minh và Các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long.

3. Thông tin về Mô hình quản trị, Tổ chức kinh doanh và Bộ máy quản lý:

a. Mô hình quản trị:

Tổng công ty thực hiện mô hình quản trị của một công ty đại chúng quy mô lớn chưa niêm yết chứng khoán theo quy định luật doanh nghiệp và luật chứng khoán bao gồm:

- Các cổ đông công ty
- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Ban Tổng giám đốc
- Các phòng ban

b. Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Ban Tổng giám đốc
- Phòng Nhân sự hành chính
- Phòng Tài chính kế toán
- Phòng Kế hoạch đầu tư
- Phòng Kinh doanh - Marketing
- Phòng Vận tải
- Nhà máy Đóng mới & Sửa chữa phương tiện thủy Sowatco
- Cảng Long Bình
- Trung tâm XKLD Hà Nội

c. Các công ty con, công ty liên kết, liên doanh:

Stt	Tên công ty con	Địa chỉ	Lĩnh vực KD chính	Vốn điều lệ thực góp (Trđ)	Tỷ lệ T.cty (%)
1	Cty CP X.lắp Công trình	298 Huỳnh Tấn Phát, Q.7, TP.HCM	Xây dựng	22.939	86,15%
2	Cty CP DV XD và Cơ khí Đường thủy M.Nam	59 Phạm Ngọc Thạch, Q.3, TP.HCM	Tư vấn thiết kế	345	51%
3	Cty CP Đóng mới và SC P. tiện thủy Cần thơ	77 Trần Phú, TP.Cần Thơ	Đóng tàu	3.033	70%

Stt	Tên Công ty Liên kết	Địa chỉ	Lĩnh vực KD chính	Vốn điều lệ thực góp (Trđ)	Tỷ lệ T.cty (%)
1	Cty CP Xây lắp Công trình và Thương mại 747	161/1 Trường Chinh, TP.Vinh, T. Nghệ An	Xây dựng	3.561	49%
2	Cty CP DV Tổng hợp Đường thủy Miền nam	38 Tôn Thất Thuyết, Quận 4, TP.HCM	Vận tải thủy	3.039	26,27%

Stt	Tên Công ty Liên doanh	Địa chỉ	Lĩnh vực KD chính	Vốn điều lệ thực góp (Trđ)	Tỷ lệ T.cty (%)
1	Cty Liên Doanh Phát triển Tiếp Vận số 1	Đường A5, P. Tân Thuận, Q.7, TP.HCM	Khai thác cảng	155.730	37%

4. Định hướng phát triển của Tổng công ty:

a. Các mục tiêu chủ yếu của Tổng công ty:

➤ Mục tiêu tăng trưởng:

- Duy trì mức tăng trưởng ổn định từ 15 – 20% hàng năm

➤ Mục tiêu lợi nhuận:

- Tăng trưởng lợi nhuận 10 – 15% mỗi năm,
- Đảm bảo cổ tức cho cổ đông 10 - 20% mỗi năm

➤ Mục tiêu thương hiệu:

- Thương hiệu SOWATCO là một trong những thương hiệu hàng đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực Logistic.

➤ Mục tiêu xã hội:

- Thực hiện đúng trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp
- Tạo môi trường làm việc văn minh, chuyên nghiệp
- Đảm bảo thu nhập và Chăm lo đời sống, sức khỏe của người lao động
- Tham gia bảo vệ môi trường, công tác xã hội phù hợp với hoạt động của công ty
- Không ngừng phát triển và mở rộng hệ thống, tạo nhiều việc làm, góp phần bảo đảm an sinh xã hội.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tái cấu trúc nguồn lực phù hợp với từng g.đoạn phát triển để đạt mục tiêu đề ra.
- Phát triển gắn liền với quản trị rủi ro
- Nghiên cứu các biện pháp huy động vốn phù hợp với nhu cầu vốn cho mục tiêu phát triển của từng giai đoạn nhằm cơ cấu nguồn vốn và sử dụng hiệu quả nguồn vốn.
- Chủ động phối hợp và liên kết với các đối tác trong và ngoài nước để phát huy hết thế mạnh cơ sở hạ tầng và thiết bị của Sowatco để đem lại hiệu quả cao nhất.
- Tăng cường năng lực khai thác Cảng Long Bình, đặt biệt chú trọng ICD Long Bình nhằm hoàn thiện quy trình Logistic, đây là chiến lược mà Sowatco sẽ thực hiện.

5. Các rủi ro: không có

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị : Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018		Tỷ lệ %
		Kế hoạch	Thực hiện	
1	Tổng doanh thu và thu khác	270.416	349.243	129,1
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	108.034	158.431	146,6
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	95.027	139.641	147

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng công ty mẹ năm 2018 đã kiểm toán)

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 Công ty mẹ đạt kết quả tốt so với kế hoạch đề ra. Các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận đều vượt mức kế hoạch của đại hội đồng cổ đông giao cụ thể: Tổng doanh thu năm 2018 là 349.243 triệu đồng đạt 129,1% so với kế hoạch năm, Lợi nhuận thực hiện trước thuế của Công ty mẹ là 158.431 triệu đồng đạt 146,6% so với kế hoạch.

2. Tổ chức và nhân sự:

- * Ban Giám đốc: Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng giám đốc
- * Số lượng cán bộ, nhân viên: 350 người

a. Danh sách Ban điều hành:

Danh sách lý lịch tóm tắt	Thông tin
<p>1. Ông Lê Bá Thọ</p> <p>+ Giới tính</p> <p>+ Ngày tháng năm sinh</p> <p>+ Nơi sinh</p> <p>+ Quốc tịch</p> <p>+ Trình độ chuyên môn</p> <p>+ Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty</p> <p>+ Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác</p> <p>+ Số cổ phiếu sở hữu cá nhân, tỷ lệ sở hữu:</p>	<p>Nam</p> <p>08/06/1981</p> <p>Thanh Hóa</p> <p>Việt Nam</p> <p>Thạc sĩ QTKD, Cử nhân kế toán</p> <p>Tổng giám đốc, Thành viên HĐQT</p> <p>- Phó CT HĐQT – Cty CP Kho vận MN.</p> <p>- Chủ tịch HĐQT – Công ty CP Vận tải Đa phương thức.</p> <p>- Thành viên HĐQT – Cty CP Dây cáp điện Việt Nam</p> <p>CP không, chiếm 0% vốn điều lệ</p>
<p>2. Ông Tô Hữu Hùng</p> <p>+ Giới tính</p> <p>+ Ngày tháng năm sinh</p> <p>+ Nơi sinh</p> <p>+ Quốc tịch</p> <p>+ Trình độ chuyên môn</p> <p>+ Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty</p> <p>+ Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác</p> <p>+ Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu</p>	<p>Nam</p> <p>16/04/1968</p> <p>Sài Gòn</p> <p>Việt Nam</p> <p>Thạc sĩ QTKD, Kỹ sư kinh tế vận tải biển</p> <p>Phó Tổng giám đốc</p> <p>Không</p> <p>CP 11.600, chiếm 0,0173% vốn điều lệ</p>
<p>3. Ông Trịnh Văn Quý</p> <p>+ Giới tính</p> <p>+ Ngày tháng năm sinh</p> <p>+ Nơi sinh</p> <p>+ Quốc tịch</p> <p>+ Trình độ chuyên môn</p> <p>+ Chức vụ hiện nay tại Tổng công ty</p> <p>+ Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác</p> <p>+ Số cổ phiếu sở hữu, tỷ lệ sở hữu</p>	<p>Nam</p> <p>15/05/1975</p> <p>Nam Định</p> <p>Việt Nam</p> <p>Cử nhân kế toán</p> <p>Kế toán trưởng</p> <p>Không</p> <p>CP 1.100, chiếm 0,0016% vốn điều lệ</p>

b. Những thay đổi trong ban điều hành: Không có

c. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách người lao động:

Cơ cấu CBCNV (Cty mẹ)	Số lượng CBCNV tại 31/12/2018 (người)
1. Trên đại học (Thạc sĩ, Tiến sĩ)	11
2. Đại học	44
3. Cao đẳng	05
4. Trung cấp	03
5. Trung học dạy nghề	259
6. Lao động phổ thông	28
Tổng cộng	350

- Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2018 đạt 11.972.291 đồng/người/tháng.

- Tổng công ty đã áp dụng quy chế tiền lương để thực hiện chính sách trả lương cho người lao động dựa vào sự đóng góp của người lao động đối với Tổng công ty, khuyến khích người lao động nâng cao năng suất lao động để giảm bớt giờ làm đem lại hiệu quả cao. Việc chi trả lương cho người lao động đúng thời gian quy định mỗi tháng 2 kỳ vào giữa mỗi tháng và cuối mỗi tháng.

- Các chính sách về tiền thưởng như thưởng nhân dịp tết, thưởng thi đua, thưởng tháng 13, thưởng sáng kiến, thưởng tiết kiệm, thưởng động viên sản xuất... được Tổng công ty thực hiện đầy đủ nhằm khuyến khích người lao động.

- Các chế độ chính sách về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, bảo hộ lao động, đào tạo được Tổng công ty thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a. Các khoản đầu tư lớn:

- Đầu tư đóng mới 2 tàu chở Container 200 Teu và 2 tàu chở Container 250 Teu
- Đầu tư Cầu cầu MacGregor.
- Đầu tư xây dựng nâng cấp Cảng Long Bình.
- Đầu tư mua 03 xe nâng hàng hiệu Kalmar DCU80.

b. Các công ty con, công ty liên kết: không có

4. Tình hình Tài chính Tổng công ty :

a. Tình hình Tài chính năm 2018:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	% tăng (+), giảm (-)
Tổng giá trị tài sản	Tr.đ	1.364.083	1.275.684	-6,48
Doanh thu thuần	Tr.đ	182.429	250.333	37,22
Lợi nhuận từ HĐ SXKD	Tr.đ	601.052	122.176	-79,67
Lợi nhuận khác	Tr.đ	27.045	4.933	-81,76
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	628.097	127.109	-79,76
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	509.310	107.084	78,97

(Nguồn: Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2018 đã kiểm toán)

b. Các chỉ tiêu Tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
1. Khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	lần	7,13	5,35
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	7,07	5,31
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	lần	0,14	0,16
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	0,16	0,18
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	0,13	0,19
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/DT thuần	lần	2,79	0,43
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	lần	0,43	0,10
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản	lần	0,37	0,08
+ Hệ số LN HĐSXKD/DT thuần	lần	0,33	0,49

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã kiểm toán)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần tại 31/12/2018:

- Tổng số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành: 67.100.000 cổ phiếu
 - + Cổ phiếu phổ thông: 67.100.000 cổ phiếu
 - + Cổ phiếu ưu đãi, khác: 0 cổ phiếu
 - + Cổ phiếu được chuyển nhượng tự do: 67.100.000 cổ phiếu
 - + Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu

b. Cơ cấu cổ đông tại 31/12/2018:

- Thông tin chung về cơ cấu cổ đông: theo danh sách người sở hữu chứng khoán ngày đăng ký cuối cùng 20/11/2018 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

Stt	Loại hình cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nhà nước	0	0	0%
2	Các tổ chức	16	62.434.175	93,05%
3	Cá nhân	577	4.665.825	6,95%
	Tổng cộng	593	67.100.000	100%

- Thông tin chi tiết về cổ đông lớn trên 5%:

Stt	Cổ đông	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty TNHH MTV Đầu tư Hạ tầng Sotrans	56.625.000	84,39%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

e. Các chứng khoán khác: không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

a. Quản lý nguồn nguyên vật liệu: không có

b. Tiêu thụ năng lượng:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Điện: 960.000 KW điện được tiêu thụ phục vụ cho sản xuất

Diesel: 1.705.108 lít được tiêu thụ phục vụ cho sản xuất

- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không có

- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng ; báo cáo kết quả của các sáng kiến này: không có

c. Tiêu thụ nước: 70.500 m³ sử dụng phục vụ cho sản xuất.

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty sử dụng chủ yếu nguồn cung cấp nước của địa phương.

d. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có

- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có

e. Chính sách liên quan đến người lao động:

- Số lượng lao động và mức lương trung bình đối với người lao động: Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2018 đạt 11.972.291 đồng/người/tháng.

- Chính sách lao động nhằm bảo đảm sức khỏe, an toàn và phúc lợi:

+ Công tác khám sức khỏe định kỳ cho người lao động được thực hiện định kỳ hàng năm

+ Có hỗ trợ cho con em người lao động có thành tích học tập giỏi hàng năm

+ Thực hiện đầy đủ chế độ thăm hỏi và trợ cấp cho người lao động khi bản thân hoặc gia đình có khó khăn.

+ Tổ chức đi nghỉ mát hàng năm cho người lao động

+ Thực hiện đầy đủ chế độ ăn ca và bồi dưỡng độc hại cho người lao động

+ Thường xuyên kiểm tra và thực hiện đầy đủ các biện pháp ATLĐ nơi sản xuất

- Hoạt động đào tạo người lao động: hàng năm công ty có tổ chức nâng bậc, nâng lương cho người lao động, cử cán bộ nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ như kế toán..

f. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: Công ty luôn hỗ trợ các hoạt động xã hội của địa phương nơi sản xuất.

g. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UNCKNN: không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2018:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	So sánh (%) TH-2018/ TH-2017	So sánh (%) TH-2018/ KH-2018
Tổng doanh thu	790.968	270.416	349.243	44,15%	129,1%
LN trước thuế	615.637	108.034	158.431	25,73%	146,6%

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng năm 2018 đã kiểm toán)

Qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh nêu trên, nhận thấy trong năm 2018 Tổng công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra.

Các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận đều vượt mức kế hoạch của Đại hội Đồng cổ đông giao cụ thể:

- Tổng doanh thu năm 2018 là: 349.243 triệu đồng đạt 129,1% so với kế hoạch năm và bằng 44,15% so với cùng kỳ năm trước.

- Lợi nhuận thực hiện trước thuế của Tổng công ty là: 158.431 triệu đồng đạt 146,6% so với kế hoạch và bằng 25,73% so với cùng kỳ năm trước.

2. Tình hình Tài chính:

a. Tình hình tài sản:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Số cuối năm 2018	Số đầu năm 2018	Chênh lệch Giá trị	Chênh lệch %
A – Tài Sản Ngắn Hạn	599.540	802.346	-202.806	-25,3
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	83.322	146.408	-63.086	43,1
II. Các khoản đư tài chính	440.600	591.444	-150.844	-25,5
III. Các khoản phải thu	67.802	56.913	10.889	19,1
IV. Hàng tồn kho	4.880	6.864	-1.984	-28,9
V. Tài sản ngắn hạn khác	2.936	717	2.219	409,4

B – Tài Sản Dài Hạn	676.144	561.737	114.407	20,3
I. Các khoản phải thu	208	26	182	
II. Tài sản cố định	313.644	203.737	109.907	54
III. Tài sản dở dang	57.600	32.730	24.870	76
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	295.334	319.322	-23.988	-7,5
V. Tài sản dài hạn khác	9.358	5.922	3.436	58
Tổng cộng tài sản	1.275.684	1.364.083	-88.399	-6,5

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã kiểm toán)

b. Tình hình nợ phải trả, nguồn vốn:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Số cuối năm 2018	Số đầu năm 2018	Chênh lệch Giá trị	Chênh lệch %
A – Nợ phải trả	199.105	184.869	14.236	7,7
I. Nợ ngắn hạn	112.460	112.451	9	0
II. Nợ dài hạn	86.645	72.418	14.227	19,6
B – Vốn chủ sở hữu	1.076.579	1.179.214	-102.635	-8,7
I. Vốn chủ sở hữu	1.076.579	1.179.214	-102.635	-8,7
II. Nguồn kphí và quỹ khác	0	0	0	0
Tổng cộng nguồn vốn	1.275.684	1.364.083	-88.399	-6,5

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã kiểm toán)

- Nợ phải trả của Tổng công ty cuối năm 2018 tăng 14.236 triệu đồng tương đương tăng 7,7%.

- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (khả năng thanh toán hiện hành) của Tổng công ty năm 2018 là 5,35 lần đảm bảo mức độ an toàn đối với hoạt động tài chính của Tổng công ty. Hiện các khoản nợ của Tổng công ty luôn được thanh toán đúng kỳ hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý:

- + Tổng công ty ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý doanh nghiệp.
- + Quản lý chặt chẽ hoạt động tài chính – kế toán để tăng hiệu quả đồng vốn, giảm chi phí và tránh chiếm dụng vốn trong khâu bán hàng.
- + Nâng cao năng lực quản trị.
- + Thực hiện tốt chính sách đối với khách hàng: chọn lọc những khách hàng có uy tín và năng lực làm đối tác, thực hiện chính sách giao dịch với khách hàng một cách có

chọn lọc và thắt chặt các điều khoản thanh toán để duy trì hoạt động kinh doanh được ổn định, hạn chế thấp nhất rủi ro về tài chính. Đồng thời cải tiến các phương thức giao dịch theo hướng tạo thuận lợi cho khách hàng.

+ Tăng cường giám sát việc thực hiện quy chế, nội quy, kỷ luật lao động, thời gian làm việc... của các phòng ban và của toàn thể cán bộ nhân viên Tổng công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2019:

*** Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản:**

❖ Ngắn hạn trong năm 2019:

+ Trong quý 02/2019 triển khai đóng mới thêm 02 sà lan tự hành 250 TEU.

❖ Dài hạn từ năm 2018 đến 2020:

+ Về vận tải: Phấn đấu đến năm 2020 đưa năng lực đội tàu tăng trưởng từ 14.490 tấn phương tiện lên 50.000 tấn phương tiện tương đương tổng công suất tăng từ 11.845 CV lên 26.300 CV

+ Về khai thác cảng: Mở rộng và nâng cấp Cảng Long Bình; Đầu tư khai thác cảng biển Lạch Huyện – Hải Phòng

*** Giải pháp:**

- Tăng cường công tác giám sát điều hành và công tác quản trị trong hoạt động kinh doanh. Tập trung mọi nguồn lực vào mảng kinh doanh cốt lõi của Tổng công ty là kinh doanh khai thác cảng và vận tải container.

- Phối hợp với các đối tác công Vietranstimex, Sotrans để khai thác hiệu quả Cảng Long Bình.

- Đóng mới thêm đội tàu có công suất lớn để đón đầu các cơ hội kinh doanh, đồng thời loại biên dần các tàu cũ có công suất nhỏ không đáp ứng yêu cầu khai thác.

- Đẩy mạnh hợp tác, liên kết với các đối tác kinh doanh cảng ICD để khai thác tối đa công suất hoạt động của đội sà lan và tàu kéo.

- Kiểm soát chặt chi phí nhằm tiết giảm các khoản chi không cần thiết, đồng thời bám sát và kiểm soát giá thành trong hoạt động.

- Quản trị tốt các khoản công nợ để không phát sinh thêm các khoản nợ xấu mới, đồng thời có giải pháp và lộ trình xử lý các món nợ khó đòi.

- Xây dựng văn hóa Công ty cho phù hợp với mô hình mới.

5. Giải trình của Ban tổng giám đốc với ý kiến kiểm toán: không có

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty:

Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đạt kế hoạch đặt ra.

a. Về kết quả sản xuất kinh doanh:

Tình hình kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 đã hoàn thành so với kế hoạch đề ra. Các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận đều vượt mức kế hoạch của đại hội đồng cổ đông giao cụ thể: Tổng doanh thu năm 2018 là 349.243 triệu đồng đạt 129,1% so với kế hoạch năm, Lợi nhuận thực hiện trước thuế của Công ty mẹ là 158.431 triệu đồng đạt 146,6% so với kế hoạch.

b. Về tổ chức nhân sự và chế độ chính sách tiền lương:

- Tổng công ty luôn chú trọng công tác đào tạo, tuyển dụng bổ sung đầy đủ nhân lực cho hoạt động, bổ nhiệm các vị trí quản lý Tổng Công ty, các phòng ban:

- Tổng công ty luôn chăm lo đến đời sống cán bộ công nhân viên, đảm bảo công ăn việc làm đều đặn cho cán bộ công nhân viên chức. Chính sách lương thưởng đều được thực hiện đầy đủ theo quy chế phân phối tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng quản trị ban hành.

c. Về công tác đoàn thể và xã hội:

- Tổng công ty luôn chú trọng và khuyến khích các hoạt động của Công đoàn và đoàn thanh niên trong Tổng công ty trong các hoạt động chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên; các phong trào thi đua; các phong trào thể thao quần chúng...

- Tổng công ty cũng dành 01 phần kinh phí tham gia các hoạt động xã hội như tặng nhà tình nghĩa, hỗ trợ người nghèo,...

d. Về quan hệ Cổ đông và Nhà đầu tư:

- Công ty thực hiện việc công bố thông tin của Công ty chưa niêm yết theo quy định của pháp luật.

- Các thông tin được cung cấp đầy đủ kịp thời đúng quy định

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Ban Tổng đốc:

Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban điều hành được thực hiện thông qua việc Hội đồng Quản trị chất vấn Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý điều hành về kết quả hoạt động trong kỳ tại các phiên họp định kỳ và khi đến làm việc với các đơn vị.

Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các quyết định của Hội đồng Quản trị và triển khai hiệu quả các giải pháp trọng tâm đã được Hội đồng Quản trị phê duyệt.

3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị:

+ Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Tổng Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 do Đại hội đồng cổ đông giao. Phối hợp chặt chẽ và cùng với Ban Tổng Giám đốc điều hành triển khai các giải pháp quản trị đã đặt ra, kiểm soát và đánh giá kết quả hoạt động từng tháng, từng quý, chủ động xây dựng và triển khai các giải pháp điều hành kịp thời, có hiệu quả để đảm bảo đạt được mục tiêu kế hoạch đặt ra.

+ Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả.

+ Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của Công ty.

+ Tìm kiếm thị trường tiềm năng mới, phát triển lĩnh vực hoạt động của Công ty kết hợp nâng cao chất lượng dịch vụ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

+ Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và các quy chế khác.

+ Chỉ đạo việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị:

S T T	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Số lượng chức danh thành viên HĐQT do từng thành viên HĐQT nắm giữ tại công ty khác
1	Ông Trương Quốc Hưng	Chủ tịch	2.600	0,004%	
2	Ông Nguyễn Văn Tuấn	Th.viên	0	0%	- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Kho Vận Miền Nam - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dây cáp điện Việt Nam (Cadivi) - Thành viên HĐQT Công ty CP Hạ Tầng FECON - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Thiết bị điện Việt Nam (GELEX)
3	Ông Lê Bá Thọ	Th.viên	0	0%	- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Kho Vận Miền Nam - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần dây cáp điện Việt Nam (CADIVI)
4	Ông Đặng Vũ Thành	Th.viên	0	0%	- Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Kho Vận Miền Nam - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex
5	Ông Trần Tuấn Anh	Th.viên	0	0%	- Thành viên HĐQT Công ty CP Kho Vận Miền Nam - Chủ tịch Công ty Cổ phần Giao nhận và Vận chuyển IN DO TRẦN

1.2. Các tiểu ban thuộc hội đồng quản trị: không có

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng Quản trị tổ chức họp 28 cuộc gồm các phiên thường kỳ và lấy phiếu biểu quyết bằng hình thức gửi văn bản, qua email nhằm tăng cường công tác quản trị cũng như bám sát tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, Hội đồng Quản trị cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận giữa các thành viên, cùng phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài các lần họp chính thức. Trong các phiên họp, tất cả các thành viên tham dự đầy đủ.

- Các phiên họp của Hội đồng Quản trị đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, các nội dung biểu quyết đều được thông qua với sự nhất trí 100% của các thành viên dự họp, các vấn đề lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng trình tự.

- Hội đồng Quản trị đã trực tiếp thảo luận, quyết định các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết tại các kỳ Đại hội. Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền, phê duyệt tờ trình của Tổng Giám đốc và nghe Tổng Giám đốc báo cáo, giải trình kế hoạch SXKD của Công ty.

- Hội đồng Quản trị thường xuyên giám sát Ban điều hành trong việc triển khai và thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Hội đồng Quản trị đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. Ban kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:

Ông. Phạm Tường Minh - Trưởng ban

Ông Phan Trọng Lâm - Thành viên

Bà Ngô Thị Thanh Thủy - Thành viên (bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2018)

Ông Nguyễn Trọng Phúc - Thành viên (từ nhiệm ngày 02 tháng 4 năm 2018)

b. Các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2018:

➤ Các công tác đã thực hiện trong năm 2018

- Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và Ban điều hành Tổng Công ty.

- Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Tổng Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc năm 2018 cụ thể như sau:

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Tổng Công ty.

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong năm 2018, và giám sát việc tuân thủ các Điều lệ của Tổng Công ty.

- Thẩm tra các thông tin trên báo cáo tài chính của Tổng Công ty nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, đồng thời phối hợp với Công ty kiểm toán độc lập trong công tác soát xét và kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2018 theo chế độ kế toán hiện hành.

- Xem xét báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị và báo cáo của Tổng Giám đốc trình Đại hội cổ đông.

- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ.

➤ **Về sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban điều hành Tổng Công ty**

- Ban kiểm soát, HĐQT và Tổng Giám đốc có sự phối hợp tốt thường xuyên trao đổi để thực hiện tốt các nhiệm vụ được ĐHCĐ giao phó.

- Các Nghị quyết, Quyết định và tài liệu quan trọng do Tổng Công ty phát hành được gửi đến Ban kiểm soát một cách đầy đủ.

- Quyền tiếp cận thông tin liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty được đảm bảo.

➤ **Định hướng kế hoạch hoạt động năm 2019**

- Ban kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát mọi hoạt động của Tổng Công ty theo chức năng, nhiệm vụ đã quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

- Ban kiểm soát sẽ phối hợp với Người đại diện quản lý vốn, các Ban chức năng Tổng Công ty thực hiện các cuộc kiểm tra các đơn vị phụ thuộc, các Công ty con, Công ty liên kết.

c. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Ban điều hành công ty:

➤ **Đối với Hội đồng Quản trị:**

- Số thành viên Hội đồng Quản trị trong năm 2018 hoạt động đầy đủ theo quy định là 05 thành viên. Hội đồng Quản trị thực hiện nhiệm vụ, chức năng theo đúng Điều lệ quy định và quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị.

- Trong năm 2018, Hội đồng Quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty. Hội đồng Quản trị cũng thông qua các Nghị quyết, Quyết định trong năm phù hợp với việc điều hành và tình hình hoạt động của Tổng Công ty.

➤ **Đối với Ban điều hành:**

Năm 2018, Ban điều hành đã có nhiều nỗ lực điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty như sau:

• Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch:

Công ty Mẹ đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2018 thông qua, cụ thể ở các chỉ tiêu chính sau: Tổng doanh thu của Công ty Mẹ là: 349.243 triệu đồng, đạt 129 %; lợi nhuận trước thuế là 158.431 triệu đồng, đạt 147 % kế hoạch.

• Bên cạnh đó Ban lãnh đạo cũng thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về các khoản trích nộp, các chế độ cho người lao động đúng luật theo quy định của pháp luật hiện hành.

d. Thẩm định, nhận xét, đánh giá báo cáo tài chính năm 2018:

Nhận xét, đánh giá một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính riêng Công ty Mẹ:

Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2018: 1.152.867 Tr.đ, bao gồm:

- Tiền và các khoản tương đương tiền:	65.524
- Các khoản phải thu ngắn hạn:	65.520
- Hàng tồn kho:	3.334
- Tài sản cố định:	312.191
- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:	438.500
- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn:	197.013
- Tài sản khác:	70.785

Tổng nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2018: 1.152.867 Tr.đ, bao gồm:

- Nợ ngắn hạn:	127.788
- Nợ dài hạn:	86.281
- Vốn chủ sở hữu:	938.798

Nhận xét, đánh giá:

Với số liệu trên chúng ta thấy được tỷ số nợ trên Tổng tài sản chiếm khoảng 18,56%, và tỷ số nợ trên Vốn chủ sở hữu chiếm 22,08%. Điều này chứng tỏ được khả năng thanh toán nợ của đơn vị cao, cũng như vốn chủ sở hữu của đơn vị cũng cao so với nguồn vốn cơ bản của mình.

Nhận xét, đánh giá một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất:

Kết quả hoạt động kinh doanh Hợp nhất Tổng Công ty năm 2018:

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm nay BCTC hợp nhất năm 2018	Năm trước BCTC hợp nhất năm 2017
1	Doanh thu và doanh thu khác	349.677	826.452
2	Lợi nhuận trước thuế	127.109	628.097
3	Lợi nhuận sau thuế	107.084	509.310
4	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	1.235	5.127

Nhận xét, đánh giá:

Doanh thu năm 2018 giảm hơn so với năm 2017 là do Tổng công ty CP Đường sông Miền Nam có khoản thu nhập lãi từ việc thoái vốn tại Công ty Liên doanh Keppel Land Watco trong năm 2017.

Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018:

Thực hiện các chỉ tiêu kinh tế năm 2018 của Công ty Mẹ:

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2018		Tỷ lệ %
		Kế hoạch	Thực hiện	
1	Tổng doanh thu và thu khác	270.416	349.241	129
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	108.034	158.431	147
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	95.027	139.642	147

- Công ty Mẹ đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 thông qua.
- Doanh thu năm 2018 đạt 129% và lợi nhuận sau thuế đạt 147% so với chỉ tiêu Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Hầu hết các chỉ tiêu cơ bản đã thực hiện đạt kết quả tốt so với Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua.
- Để đạt được kết quả này đó cũng là sự nỗ lực và cố gắng rất lớn của Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ nhân viên Tổng Công ty.
- Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác của Tổng Công ty.

Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018:

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Tổng Công ty trong năm tài chính 2018, kết thúc vào ngày 31/12/2018 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

+ Báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Tổng Công ty, được trình bày theo các mẫu báo cáo được quy định tại Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính và các Thông tư hướng dẫn bổ sung, sửa đổi.

+ Báo cáo tài chính đã phản ánh tính chính xác, trung thực, hợp lý của số liệu phản ánh trong Báo cáo tài chính Tổng Công ty năm 2018 trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2018.

+ Thống nhất với kết quả kiểm toán Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

+ Thẩm định báo cáo tài chính và tình hình thực hiện kế hoạch SXKD từng quý, năm 2018.

+ Triển khai công tác kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất nếu cần thiết.

* Công tác khác:

- Giám sát tình hình chấp hành Điều lệ Tổng Công ty, Pháp luật nhà nước và tình hình thực hiện Nghị quyết, Quyết định của ĐH đồng cổ đông thường niên năm 2018.

- Tham dự một số cuộc họp quan trọng của Hội đồng quản trị của Tổng Công ty.

Nhận xét

Dựa trên kết quả giám sát, kiểm tra, Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung trong báo cáo đánh giá trong công tác quản lý, điều hành trong năm 2018 của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Các hoạt động của Tổng Công ty trong năm qua tuân thủ đúng Điều lệ của Tổng Công ty, các quy định có liên quan và chấp hành đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Thu nhập của từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát trong năm 2018 (Trưởng Ban kiểm soát và một số Thành viên HĐQT, BKS không trực tiếp điều hành không hưởng lương, thưởng tại Công ty)

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tổng thu nhập	Ghi chú
1	Trương Quốc Hưng	Chủ tịch HĐQT	764	
2	Lê Bá Thọ	TV.HĐQT, TGĐ	1.127	
3	Nguyễn Văn Tuấn	TV.HĐQT	73	
4	Trần Tuấn Anh	TV.HĐQT	54	
5	Đặng Vũ Thành	TV.HĐQT	27	
6	Tô Hữu Hùng	P.TGĐ	647	
7	Phạm Tường Minh	Trưởng BKS	54	
8	Phan Trọng Lâm	TV.BKS	32	
9	Nguyễn Trọng Phúc	TV.BKS	77	

b. Giao dịch cổ phiếu của Cổ đông nội bộ: không có

c. Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ: không có

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Tổng công ty luôn chấp hành các quy định về quản trị công ty theo quy định của Nhà nước.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Tổng công ty Cổ phần Đường sông miền Nam đã công bố Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2018 đã kiểm toán trên hệ thống SSC IDS Client của Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước, CIMS của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng tải tại website của Công ty: www.sowatco.com.vn, chọn mục Quan hệ cổ đông, Báo cáo tài chính.

Trân trọng ./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 03 năm 2019

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Ủy ban chứng khoán nhà nước
- Sở GDCK Hà Nội
- Thành viên HĐQT, BKS
- Lưu VP, VPHĐQT



LÊ BÁ THỌ